ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 142 /2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 23 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 và Luật số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tư pháp;
- Cục KTVBVTCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Kèm theo Quyết định số 142 /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý và sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Công an tỉnh;

b) Công an các xã, phường (Công an cấp xã);

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường (Ủy ban nhân dân cấp xã);

d) Lực lượng dân phòng;

đ) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc trang bị, quản lý và sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng

1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quản lý chặt chẽ; sử dụng đúng mục đích, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả; bảo đảm sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

3. Bảo quản, bảo dưỡng phương tiện theo đúng quy định của pháp luật; đúng quy trình, hướng dẫn của nhà sản xuất.

4. Chỉ được sử dụng cho nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội theo quy định.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tổ chức quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng

1. Phương tiện phải được quản lý theo đúng chủng loại, số lượng được cấp, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, an toàn, hiệu quả; phương tiện phải được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ. Sau khi sử dụng phải kiểm tra tình trạng phương tiện và kịp thời báo cáo khi phát hiện hư hỏng, hao hụt, mất mát. Thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất; xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với hành vi làm mất, hỏng, sử dụng sai mục đích hoặc thiếu trách nhiệm trong quản lý, sử dụng phương tiện.

2. Việc bàn giao phương tiện cho thành viên lực lượng dân phòng phải được lập thành biên bản, có chữ ký của bên giao, bên nhận; phương tiện phải được lập hồ sơ theo dõi, trong đó ghi rõ số lượng, tình trạng, thời gian kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng, người quản lý.

3. Điều kiện, cách thức bảo quản phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

a) Bố trí nơi bảo quản phương tiện phù hợp với thực tế địa phương nhưng phải dễ lấy sử dụng khi cần thiết và đáp ứng yêu cầu bảo quản. Phương tiện để trong phòng phải bảo đảm khô ráo, thoáng khí, sạch sẽ; phương tiện để ngoài trời phải được bố trí mái che hoặc có biện pháp phòng, chống mưa nắng;

b) Phương tiện, dụng cụ phá dỡ thô sơ: rìu cứu nạn, búa tạ, xà beng, kìm cộng lực; bình chữa cháy xách tay: bình bột chữa cháy, bình khí chữa cháy phải được sắp xếp, làm sạch; bảo quản trên giá, kệ, sàn kê hoặc trong tủ bảo quản; không được quăng, quật khi sắp xếp, vận chuyển; không được để gần nơi có xăng, dầu, axít, hóa chất ăn mòn;

c) Các phương tiện bảo hộ cá nhân như mặt nạ lọc độc, mặt nạ lọc độc cách ly, đèn pin phải thường xuyên được làm sạch, sắp xếp gọn gàng, không để phương tiện trực tiếp xuống sàn hoặc tiếp xúc trực tiếp với tường, trần nhà, kho; không được xếp thành đống hoặc để vật nặng, sắc, nhọn lên bề mặt phương tiện; thường xuyên kiểm tra, sạc đầy pin cho đèn pin;

d) Đối với các phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khác được trang bị cho lực lượng dân phòng ngoài danh mục trang bị theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BCA thì việc bảo quản các phương tiện đó thực hiện theo quy định pháp luật, quy trình, hướng dẫn của nhà sản xuất.

4. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trang bị lực lượng dân phòng được sử dụng cho nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống, ứng phó thiên tai, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội như:

a) Tham gia xử lý các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn phụ trách hoặc địa bàn khác được cấp có thẩm quyền huy động, điều động;

b) Tham gia tuyên truyền, huấn luyện, hội thao, hội thi nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tham gia diễn tập, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đã được lập, phê duyệt theo quy định;

d) Tham gia phòng, chống, ứng phó thiên tai, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội khi được cấp có thẩm quyền huy động, điều động.

Điều 4. Điều kiện của thành viên lực lượng dân phòng được giao sử dụng phương tiện

Đội viên Đội dân phòng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận, có đủ sức khỏe, đã được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ mới được giao sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 5. Điều kiện của người được giao quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện

1. Người được giao quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện phải là cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã hoặc đội trưởng, đội phó đội dân phòng.

2. Phương tiện được quản lý tập trung đảm bảo đúng quy định về điều kiện, cách thức bảo quản phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại khoản 3 Điều 3 Quy chế này.

Điều 6. Đối tượng và trường hợp sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Đội viên lực lượng dân phòng được sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Quy chế này.

2. Đội viên lực lượng dân phòng được sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được trang bị cho lực lượng dân phòng trong các trường hợp sau:

a) Theo mệnh lệnh của người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Theo mệnh lệnh của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp khi tham gia ứng phó sự cố thiên tai, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội;

c) Trường hợp vì lý do khẩn cấp phải sử dụng ngay phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thì đội viên lực lượng dân phòng được sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ để thực hiện nhiệm vụ; sau khi hoàn thành nhiệm vụ phải báo cáo người có thẩm quyền về việc sử dụng phương tiện.

3. Việc sử dụng các phương tiện được trang bị thêm ngoài danh mục phương tiện theo Phụ lục I kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BCA thực hiện theo mục đích, yêu cầu nhiệm vụ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III
TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan Công an

1. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trong phạm vi quản lý;

b) Chỉ đạo, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng theo quy định;

c) Kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng;

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng theo quy định pháp luật;

đ) Thống kê, báo cáo cơ quan Công an cấp trên về công tác quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng;

e) Chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của Công an cấp xã

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện công tác quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý theo Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan;

b) Hướng dẫn, tổ chức hoạt động và huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

c) Kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý.

2. Phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện công tác quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý.

3. Tổ chức bàn giao phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng để quản lý, sử dụng.

4. Xem xét phê duyệt phương án, kế hoạch về công tác quản lý, sử dụng phương tiện của lực lượng dân phòng (bao gồm địa điểm quản lý; người quản lý, sử dụng; các trường hợp được sử dụng và những nội dung khác có liên quan).

5. Chỉ đạo việc thống kê, theo dõi, kiểm tra công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện trang bị cho lực lượng dân phòng.

6. Bảo đảm kinh phí phục vụ công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa, thay thế phương tiện khi bị hư hỏng hoặc đã hết niên hạn sử dụng.

7. Thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền và trình tự, thủ tục để huy động, điều động lực lượng dân phòng thực hiện nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống, ứng phó thiên tai, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội.

8. Định kỳ hàng năm (vào ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12), thống kê, báo cáo Công an cấp tỉnh về tình hình quản lý, bảo quản, bảo dưỡng, sử dụng phương tiện.

Điều 9. Trách nhiệm của lực lượng dân phòng được trang bị, sử dụng phương tiện

1. Tổ chức tiếp nhận phương tiện được trang bị; đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án, kế hoạch quản lý, sử dụng phương tiện cho phù hợp với điều kiện thực tế và bảo đảm an toàn, hiệu quả theo Quy chế này và đúng quy định pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức lập và quản lý hồ sơ về phương tiện được trang bị theo hướng dẫn của cơ quan Công an.

3. Phân công cụ thể người chịu trách nhiệm quản lý ở địa điểm bảo quản phương tiện của lực lượng dân phòng.

4. Tổ chức bảo quản, bảo dưỡng phương tiện được trang bị để duy trì chất lượng, tình trạng kỹ thuật tốt nhất phương tiện, tránh hư hỏng, mất mát hoặc sử dụng sai mục đích.

5. Tổ chức kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện được trang bị thường xuyên, định kỳ và sau mỗi lần thực hiện nhiệm vụ. Khi phát hiện bị hư hỏng, hao hụt, mất mát phải kịp thời báo cáo, đề xuất sửa chữa, bổ sung, thay thế theo quy định.

6. Tổ chức phân công thành viên sử dụng phương tiện được trang bị khi thực hiện nhiệm vụ công tác như tại khoản 4 Điều 3 Quy chế này.

7. Định kỳ hàng năm vào ngày 05 tháng 6 và ngày 05 tháng 12, thống kê, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trực tiếp quản lý về tình hình quản lý, bảo quản, bảo dưỡng, sử dụng phương tiện.

Điều 10. Trách nhiệm thành viên lực lượng dân phòng được giao sử dụng phương tiện và người được giao quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện

1. Thành viên lực lượng dân phòng được giao sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải có trách nhiệm sử dụng an toàn, đúng mục đích, yêu cầu nhiệm vụ; tuân thủ quy trình kỹ thuật vận hành, sử dụng của phương tiện.

2. Người được giao quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện hoặc được giao quản lý tại nhà riêng phải thực hiện công tác bảo quản, bảo dưỡng theo hướng dẫn của cơ quan Công an; thường xuyên kiểm tra nơi bảo quản, kịp thời phát hiện phương tiện bị mất, hư hỏng hoặc nơi bảo quản không bảo đảm an toàn để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý, khắc phục./.